TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 01-Ban Giám đốc

Tháng 2 năm 2020

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương khoán	PC BCHQS	Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ							Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương				BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH	Điện thoại	Thuế TNCN			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**150**			**98.000.000**	**358.000**	**98.358.000**	**4.386.100**	**822.600**	**548.500**	**983.600**	**330.000**	**618.477**	**2.722.712**	**10.411.989**	**87.946.011**	
1	HL-05868	Bùi Đình Thanh	Giám đốc	10.093.000	25	A		19.000.000	358.000	19.358.000	807.500	151.400	101.000	193.600	55.000		660.620	1.969.120	17.388.880	
2	HL-00002	Đỗ Đức Tiệm	Phó giám đốc	9.137.000	25	A		16.000.000		16.000.000	731.000	137.100	91.400	160.000	55.000			1.174.500	14.825.500	
3	HL-00004	Phạm Văn Hùng	Phó giám đốc	9.137.000	25	A		16.000.000		16.000.000	731.000	137.100	91.400	160.000	55.000	253.125	653.340	2.080.965	13.919.035	
4	HL-00005	Hà Mạnh Thường	Phó giám đốc	9.137.000	25	A		16.000.000		16.000.000	731.000	137.100	91.400	160.000	55.000	365.352		1.539.852	14.460.148	
5	HL-00006	Nguyễn Văn Sáng	Phó giám đốc	9.137.000	25	A		16.000.000		16.000.000	731.000	137.100	91.400	160.000	55.000		998.340	2.172.840	13.827.160	
6	HL-02377	Đặng Thanh Lam	Kế toán trưởng	8.182.000	25	A		15.000.000		15.000.000	654.600	122.800	81.900	150.000	55.000		410.412	1.474.712	13.525.288	
Tổng cộng					**150**			**98.000.000**	**358.000**	**98.358.000**	**4.386.100**	**822.600**	**548.500**	**983.600**	**330.000**	**618.477**	**2.722.712**	**10.411.989**	**87.946.011**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2020

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	**Nguyễn Văn Thỏa**	**Đặng Thanh Lam**	**Phạm Văn Hùng**